

Còn Chút Của Tin

Công Tử Hà Đông
Viết ở
Rừng Phong

Rừng Phong, Xứ Tình Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích
Ngày 22 Tháng Tư 2015.
Gửi những người **BẠN** của tôi.
Hoàng Hải Thủy



Vương Đức Lệ

Vú Em nếu có là đời
Thì Anh lên đó Anh ngồi làm thơ.
MAI TRUNG TĨNH



Văn Quang

Tạ Quang Khôi
Gửi Văn Quang.

Không nhớ tao đã gửi cho mày truyện này chưa? Đây là truyện cuối cùng của tao. Hết xí quách rồi, không viết gì được nữa. Truyện này không dài mà cũng không ngắn, chỉ dở dở ương ương thôi. Tiện thể gửi cho CTHĐ xem chơi.
Khói

Trên đây là đoạn thư ngắn ông Nhà Văn Tạ Quang Khôi, hiện sống và viết ở Virginia, Kỳ Hoa, gửi qua I-Meo Internet cho bạn ông là ông Nhà Văn Văn Quang hiện sống ở Sài Gòn, Việt Nam. Nhân tiện ông TQ Khôi gửi bản "*Truyện Cuối Cùng*" của ông cho CTHĐ – tức là Tui – nên tui mới được đọc truyện cuối cùng của ông Tạ, và sáng nay tôi viết bài này.

Ông TQ Khôi gọi ông Văn Quang là Vê Cu – VQ – như năm xưa – trước năm 1975 – các ông văn nghệ sĩ Sài Gòn thường gọi ông Nhà Văn Vũ Khắc Khoan là VêCaCa – VKK – tiếng gọi thân thương. Ông TQ Khôi vì nước da của ông trắng như cục than Tàu nên được các ông văn nghệ sĩ gọi là Tạ Ông Khói. Ông TQK còn có cái tên thứ ba là TêCuKa. TQK. Ông ký tên là "Khói" dưới đoạn thư ông gửi ông VQ như quý vị thấy trên đây.



Năm 1956 khi tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong – Chủ nhiệm Hồ Anh Nguyễn Thanh Hoàng – Số 1 ra đời ở Sài Gòn, ông Tạ Quang khôi – thanh niên Hà Nội dzô Sài Gòn năm 1954 – viết truyện dài Mưa Gió Miền Nam trên VNTP. Cùng khi ấy ông Mai Thảo giữ Trang Thơ VNTP. Ông không ký tên Mai Thảo, ông ký tên gì tôi không nhớ, và ông chỉ giữ Trang Thơ VNTP chừng hai, ba tháng là ngừng để lo việc biên tập Tạp Chí Sáng Tạo. Cùng khi ấy tôi được viết phóng sự Vũ Nữ Sài Gòn trên VNTP.

Tôi gặp ông TêCuKa lần đầu trong tòa soạn Văn Nghệ Tiền Phong. Ngoài việc viết tiểu thuyết, ông là nhà giáo. Có lẽ vì nặng chất mô phạm nên ông TQK là người viết truyện có đời sống ngang bằng, sỗ ngay – tức đàng hoàng — nhất trong giới viết truyện có nhiều người sống bê tha, bê bối.

Ngày vui, ngày buồn, tháng hồng, tháng sấm, năm sớm, năm muộn rồi cũng qua mau. Ba chìm, bảy nổi, chín lênh đênh trong cuộc biển dâu quốc nạn, rồi tôi và vợ con tôi cũng sang được Kỳ Hoa. Tháng 10 năm 1994 khi tôi đến Virginia được khoảng 10 ngày, nhiều lúc tôi còn tưởng như tôi đang sống ở Sài Gòn, ông TQK – tức ông Tạ Quang Khôi, ông đến Kỳ Hoa trước tôi mười lăm năm – đến đón tôi, đưa tôi đi xem phong cảnh Washington DC. Sau 1975 bà vợ ông qua đời ở Sài Gòn, năm 1980 ông dắt các con ông vượt biên sang Mỹ. Ở Virginia, ông từng làm việc biên tập vài năm trong tòa soạn bán nguyệt san Văn Nghệ Tiền Phong. Nay ông đã retire. Trên xe đi, ông nói:

“Tao đưa mày đi chơi Đ Xi rồi đi mua quần áo. Ngày tao đến Mỹ, các bạn cho bố con tao quần áo cũ. Tao tủi thân lắm. Nay có bạn đến, tao đưa đi mua quần áo mới. Một bộ thôi, nhưng là đồ mới. Mày chọn cho mày một bộ, chọn cho vợ mày một bộ.”

Văn Quang, Uyên Thao và tôi ra đời năm 1933; Tạ Quang Khôi cao tuổi nhất trong bốn chúng tôi. Tôi nghi ông vào cõi đời này năm 1930, có thể là năm 1928. Từ 10 năm nay ông sống một mình trong một apartment Bộ Xã Hội Mỹ dành cho những người già có tiền thu nhập thấp: Old Senior Low Income. Ông sống rất thư thái với hai dàn máy computer, một dàn để viết, một dàn để sơ-cua. Sống một mình nhưng ông không buồn một ly ông cụ nào. Mấy năm nay vì tuổi già, ông mắt mờ, tai điếc, tâm trí ông vẫn minh mẫn. Nay thấy ông cho biết ông ngưng viết vì tuổi cao, tôi bùi ngùi vừa thương ông vừa thương thân. Tôi cũng sắp không còn viết được nữa như ông. Thay vì viết tiếc thương ông khi ông không còn ở đời này, tôi viết về ông ngay khi ông còn sống, khi ông đọc được những dòng chữ này.

o O o

Tháng Giêng 1990, sau sáu năm tù lần thứ hai, tôi từ Trại Cải Tạo Z 30 A, Xuân Lộc, trở về Sài Gòn. Vài ngày sau tôi gặp lại một số các bạn tôi ở nhà Vương Đức Lệ. VD Lệ cũng “oa-dzi-tô đờ luych: oasisiteau de luxe” như anh em chúng tôi: không công ăn, việc làm, quanh năm không kiếm được một xu teng, ngày tháng phát phờ toàn chủ nhật; tình trạng này kéo dài từ ngày 30 Tháng Tư 1975, nhưng VD Lệ có hai cô em ở Hoa Kỳ, hai cô em thương ông anh ra rít nên VD Lệ được chi viện đều đều và dài dài. Lệ và vợ con sống đỡ khổ hơn anh em chúng tôi. Có tiền và được vợ chiều, chỉ có một cháu gái còn nhỏ, Lệ có điều kiện tổ chức những buổi anh em gặp mặt chuyện trò có ăn nhậu tại gia. Gần như tuần nào anh em chúng tôi, đa số là những anh Con Trai Bà Cả Đới chính cống, cũng gặp nhau ở nhà Lệ.

Tôi gặp lại Thái Thủy ở nhà Lệ sau mười lăm năm trời xa cách. Thái Thủy bị bắt tháng Ba 1976, tù mút chỉ cà tha đến những năm 1986, 1987 mới trở về phố cũ Nguyễn huỳnh Đức. Khi Thái Thủy trở về tôi đang ngồi rù nhìn thời gian đi qua hai lần song sắt trong Lầu Bát Giác Chí Hòa. Chúng tôi gặp lại nhau ở nhà VD Lệ vào buổi trưa, người tù mới trở về là tôi được chiêu đãi bia lon thoải mái. Tất cả anh em đều uống bia lon – dân Ngụy Thành Hồ năm 1990 mà uống bia lon ngoại quốc hách hơn Việt kiều ở Mỹ uống XO — tôi được quyền “iêu tin” uống nhiều hơn anh em. Lúc ba, bốn giờ chiều, tôi sấn sấn, sương sương xuống đường ra về. Trời Sài Gòn u ám, lất phất mưa xuân, Lệ và Thủy đưa tôi ra tận vỉa hè. Lệ gọi xích lô, dặn:

- Đưa ông bạn tôi về Cư xá Tự Do, Ngã Ba Ông Tạ. Nhiều? Tiền đây. Đưa ông ấy về đàng hoàng dùm...

Trên vỉa hè Bà Hạt, tôi nói với Thái Thủy:

- Tao có chuyện này muốn nói với mày đã lâu.. Tao có nợ mày một món..

Thái Thủy ngạc nhiên:

- Mày có nợ gì tao đâu?
- Mày quên. Hồi mày đi Sanh-ga-po về tao có lấy của mày cái đồng Seiko. Tao không trả tiền mày.

Vương đức Lệ hỏi chuyện gì thế? Tôi kể lại chuyện cái đồng Seiko Singapore, Thái Thủy nói:

- Mày nhớ làm gì. Quên chuyện đó đi.

Vương đức Lệ nói:

- Bây giờ chúng mình phải sống như thế này: cái gì trước kia lớn nay mình làm cho nó nhỏ lại, cái gì nhỏ mình cho đi luôn..

Năm tháng sau Thái Thủy, Vương Đức Lệ và Mai Trung Tĩnh bị bắt, tội phản động, ông tù 5 năm, ông tù 4 năm. Khoảng năm 2000 ba ông sang Mỹ. Ba ông đã “trăm năm hồng lệ” ở Kỳ Hoa Đất Trích.

Thơ Bùi Giáng:

*“Sương sáng sớm, nắng chiều tà
Trăm năm hồng lệ..., có là bao nhiêu.”*

Thi sĩ Mai Trung Tĩnh là sĩ quan – tác giả bài Thơ “Lâu Đài Tình Ái” CTHĐ tôi gặp lại ông ở nhà Vương Đức Lệ. Tôi thấy ông ít nói, hiền hòa. Ông đi HO sang Mỹ khoảng hai năm thì ngã bệnh. Ông Cai Tôi Lê Văn Phúc – tác giả “Tôi làm tôi mất nước” – đưa Uyên Thao, và tôi, vào Nursing Home thăm ông. Ông bị giải phẫu ở đầu. Ông nằm sạch, gọn. Cai Tôi chỉ tôi, hỏi ông:

- Nhớ ai đây không?

Ông nhớ, ông gọi đúng tên tôi.

Khi gặp Thi sĩ Mai Trung Tĩnh lần cuối ấy, Cai Tôi đọc hai câu Thơ của ông:

*“Vú Em nếu có là đời
Thì Anh lên đó Anh ngồi làm Thơ”*

Ông qua đời ít tháng sau đó. Tàn tro thân xác ông được bà vợ ông trải xuống biển.

Hai mươi năm đã qua kể từ buổi chiều ra giêng trời mưa lất phất ở vỉa hè Bà Hạt, Sài Gòn, sáng nay khi nhớ và viết về các bạn tôi, tôi vẫn nhớ về mặt và cái chặt tay của Vương Đức Lệ khi anh nói: *“...Cái gì nhỏ.. mình cho đi luôn..!”*

Tôi kể rõ về chuyện cái đồng Seiko: Năm 1965, hay 1966, Thái Thủy, Trịnh Viết Thành, được chính phủ cho đi sang Singapore du nhai. Trong số quà cáp Thái Thủy đem về còn dư cái đồng hồ Seiko dame. Loại đồng hồ đàn bà có mười cái dây đeo bằng nhung khác màu nhau để thay đổi năm xưa ấy – 50 năm trước — được kể là hiện đại. Thái Thủy đưa cho ai đem đi bán không đưa lại đưa ngay cho Hoàng Anh Tuấn. Năm ấy Tuấn và tôi làm trong tòa soạn nhật báo Tiền Tuyến. Tuấn mang đồng hồ đến tòa soạn và Tuấn đưa cho ai không đưa lại đưa ngay cho tôi. Tôi nhận liền, Tuấn nói:

- Mà trả tiền cho Thái Thủy.

Tôi đem Seiko về tặng vợ tôi, nói tôi mua của Thái Thủy vừa đi Singapore về, và tôi quên luôn việc trả tiền. Thái Thủy, Vương Đức Lệ và tôi gặp lại nhau ở Kỳ Hoa. Rồi Thái Thủy ra đi lần cuối ở Cali, Vương Đức Lệ lần cuối ra đi ở Virginia.

Bốn anh em chúng tôi: Tạ Quang Khôi, Uyên Thao, Vương Đức Lệ và tôi tiễn đưa ông Hồ Anh Nguyễn Thanh Hoàng đến nơi an nghỉ ngàn đời của ông.

Trên xe trở về thành phố, tôi hỏi:

- Bốn thằng mình đây, thằng nào đi trước?

TQ Khôi nói ngay:

- Tao đi trước.

VĐ Lệ nói:

- Chưa chắc.

Và sau đó Vương Đức Lệ là người đi trước trong bốn anh em chúng tôi. Tôi làm bài thơ:

ĐI TRƯỚC, ĐI SAU

*Chưa biết thằng nào trước thằng nào,
Thằng nào đi trước, thằng nào sau.
Đi sau, đi trước cùng đi cả,
Thằng thì đi trước, thằng đi sau.
Không thằng nào nói: Tao đi trước!
Không thằng nào nói: Tao đi sau!
Thằng đi trước đi lên tàu trước,
Thằng đi sau đi lên tàu sau.
Thằng đi sau lậy thằng đi trước,
Thằng đi trước kệ thằng đi sau.
Đi sau, đi trước rồi đi cả,*

*Thằng thì đi trước, thằng đi sau.
Đã không tránh được đi sau trước,
Théc méc làm chi chuyện trước sau!*

Sau Ngày 30 Tháng Tư 1975, tôi đi thăm lần cuối và đi đưa đám ma mấy ông bạn tôi là Trọng Nguyên, Minh Đăng Khánh, Minh Vô, Hồ Văn Đồng, hai ông đàn anh tôi là ông Trần Việt Sơn, ông Cao Hữu Đính. Cả sáu lần tôi không xúc động gì nhiều. Khi Minh Vô ra đi, chị Minh bảo tôi viết diếu văn. Cả đời tôi, tôi chỉ viết có một diếu văn cho Minh Vô. Lời cuối của bản diếu văn 20 năm xưa: Minh Vô ra khỏi cõi đời khoảng năm 1993: *“Minh ơi...Người ta khi đi khỏi cõi đời này, người ta đi lên, hay người ta đi xuống. Chúng ta là văn nghệ sĩ, khi chúng ta ra khỏi cõi đời này, chúng ta đi ngang. Minh sang bên ấy trước, chúng tôi sang sau.”* Tôi vỗ lên quan tài Minh ba vỗ, rồi đốt bản diếu văn gắn trước quan tài Minh.

Trong đám ma Hồ Văn Đồng, tôi thấy hai ông bạn của Đồng khi nói lời cuối cùng với Đồng, hai ông khóc, tôi nghĩ: *“Làm ký gì mà phải khóc..”*

Thế rồi khi tôi nói lời cuối cùng với Vương Đức Lệ, cơn xúc động đến làm tôi nghẹn lời, tôi khóc.

Có lần tôi nói với Vương Đức Lệ:

- Tao là thằng chuyên vắng tục, dễ dàng, thoải mái sài tiếng ĐM. Có hai thằng con, không thằng nào biết vắng tục, không thằng nào sài tiếng ĐM.

Wương Đức Lệ nói:

- Có bao nhiêu tiếng, bố chúng nó sài hết rồi. Còn đâu đến lượt chúng nó.

o O o

Đây là chuyện trao đổi – qua I-Meo Internet – giữa Nhà Văn Văn Quang và tôi:

CTHĐ gửi VQ:

*Tôi gửi chú thư này để nếu tôi đi trước chú, chú có sẵn chuyện, ảnh về tôi để dùng viết diếu văn tôi. Nếu chú đi trước tôi chắc tôi không viết diếu văn chú đâu, có chuyện gì đáng viết về chú tôi viết hết cả dzồi.
Rừng Phong, Xứ Tình Nhân, Kỳ Hoa Đất Trích
Ngày 3 Tháng Giêng Tây 2006.*

Văn Quang trả lời:

Tặng tất cả các vị bô lão lắm tài, nhiều tật

ĐIẾU VĂN gửi CTHĐ:

*Nếu mày đi trước
Tao viết diếu văn
Nếu tao đi trước
Mày nói “Không viết.”
Đồ đều!
Khi viết diếu văn
Cần tí bốc thơm
Thêm tí bốc phét
Hạng bét!
Tao viết diếu văn
Kể toàn chuyện thật
Vợ mày mà biết
Mày chết!*

VQ Sài Gòn Ngày 04-Tháng Giêng Tây-2006

CTHĐ:

Tao chít queo dzò.
Kể tội tao, tao cóc sợ.

o O o

Đẹp Trai, Học Giỏi, Con Nhà Giàu

Văn Quang viết từ Sài Gòn Ngày 28 Tháng 8, 2013, bài “Cờ Bịch Ngày Xưa.” Trích: Những ông văn nghệ sĩ không chơi Cờ Bịch:

Có những ông văn nghệ sĩ không bao giờ bén mảng đến bàn cờ bịch và sàn dancing. Ông Hoàng Hải Thủy, tức Công Tử Hà Đông, viết “phóng sự ăn chơi rất ác liệt,” nhiều độc giả cứ tưởng ông “ăn chơi kinh lắm” nhưng ông là người không chơi bất kỳ môn nào. Ông là một ông chồng mẫu mực.

Ông Nhà văn Tạ Quang Khôi cũng vậy, ông tự nhận là Giáo Gian nhưng thật ra ông rất hiền, tốt tính, chỉ hay giận vặt, cũng giận bạn nhưng qua loa rồi quên ngay; ông không nhẩy đầm, không cờ bịch dù suốt đời ông chơi với anh em văn nghệ, ông từng có thời làm “nhón” ở Phòng Văn Nghệ Đài Phát Thanh Sài Gòn. Ông Uyên Thao cũng là nhà văn “chân chỉ,” cuộc sống của ông này là “cày” và “cày.” Ông làm việc nhiều đến nỗi anh em phát ghét. Ông Chú Tư Cầu Lê Xuyên hiền lành hơn, ông không cờ bịch, không rượu chè, thậm chí không bao giờ ghé vào phòng trà nghe nhạc.

o O o

Thi sĩ Bằng Đình, Wychita, Kansas, làm bài Thơ Một Vần về Hoàng Hải Thủy:

Bầy Bó Gân Gà.

*Bầy Bó Gân Gà Hoàng Hải Thủy
Nhóc tí Sông Nhuệ, lớn sông Nhĩ
Thành danh Vàm Cỏ sông Sài Gòn
Lính tráng leo tới cấp Trung sĩ
Võ Trang Tuyên Truyền thưở bán khai
Tiền thân ngành Chiến Tranh Chính Trị
Thầy Đội khó nuốt cơm nhà banh
Tháo lon tự khoác nghiệp văn sĩ
Hóa thân bướm lượn cõi hoa hương
Làm văn chương ma, thi phú quỷ
Mà khiến người mê, khiến thần sầu
Chữ nghĩa vung vít thật phí chí
Sáng tác, tối tác, phóng tác luôn
Ngòi bút chẳng bao giờ tắc tị
Dấu “Lời quê góp nhặt đông dài..”
Miễn góp tiếng cười vui một tí
Giặc vào.. ”Sắc đỏ rửa màu xanh..”
Hoa tàn khảm lạnh tưởng mút chỉ
Tại Ngục Vịnh Kiều thêm Phóng Dao
Chiếu phim bạn tù nghe mệt nghĩ
Mơ màng khói lửa hít tô phe
Tiên ông ép rệp bắt đắc dĩ*

*Mấy bó cũng về một bó xương
Duy thưở trần ai có tri kỷ
Trẻ trung vay mượn lắm ân tình
Già lão nợ nần gậy với bị
Bánh xe lạng tử đến Rừng Phong
Hát Ô.. Hát Ô Vàng Mít Mỹ
Chữ nghĩa lại vào Hội Gió Mưa*

Độc giả năm châu vẫn khoáí tử
Xuân thu nhị kỳ gọi thăm nhau
Bạn rầu mần thơ sao vận bí
Này này ai có khác chi ai
Ta chán thi văn, nản hồi ký
Ta chán người, chán luôn cả ta
Cảm như đồng bào chán đồng chí
Ta cũng nhiều phen bẻ bút thơ
Suy đi, xét lại song thăm nghĩ
Thân tàn, đời mạt kiếp lưu vong
Giấy rách khiến bao người hóa khí
Chỉ còn Nàng Thơ quẩn quít ta
Chẳng rượu mà say đến túy lúy
Nhớ nhau gửi chút tình cho nhau
Bớ Hoàng Hải Thủy, chớ tịch hĩ!
BĂNG ĐÌNH. 30-3-2001

Nhà Thơ Băng Đình làm bài thơ trên năm 2001. Năm ấy H2T Bẫy Bó. Năm nay 2013, H2T Tám Bó.
Cảm khái cách gì!

CTHĐ